|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**  Số:07/NQ-HĐND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bến Tre, ngày 24 tháng 4 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phê duyệt tổng biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập, các hội và số lượng hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP**

**của tỉnh Bến Tre năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 12**

**(KỲ HỌP ĐỂ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC PHÁT SINH ĐỘT XUẤT)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 77-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bến Tre năm 2022 - 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 2415-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về việc biên chế của tỉnh Bến Tre năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 976-QĐ/TU ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân bổ biên chế cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024;*

*Xét Tờ trình số 1950/TTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập, các hội và số lượng hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của tỉnh Bến Tre năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt tổng biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập và các hội của tỉnh Bến Tre năm 2024 là 21.712 biên chế (giảm 181 biên chế so với năm 2023), cụ thể như sau:

1. Tổng số biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là 1.739 biên chế (giảm 08 biên chế so với năm 2023).

2. Tổng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập là 19.837 biên chế (giảm 173 biên chế so với năm 2023, gồm giảm 411 biên chế theo lộ trình, bổ sung 238 biên chế giáo viên), cụ thể:

a) Tổng biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được phê duyệt (tính giảm theo lộ trình) là 19.329 biên chế.

b) Bổ sung biên chế giáo dục mầm non và phổ thông công lập:

Từ năm học 2022 - 2023: thực hiện theo Quyết định số 77-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Bến Tre giai đoạn 2022 - 2026: 270 biên chế *(mầm non: 222 biên chế; tiểu học 42 biên chế; trung học phổ thông: 06 biên chế)*.

Từ năm học 2023 - 2024: 238 biên chế *(nhà trẻ: 51 biên chế; mẫu giáo: 157 biên chế; tiểu học: 30 biên chế)*.

3. Tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức hội là 136 người (giữ nguyên như năm 2023).

**Điều 2. Số lượng hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ**

Số lượng hợp đồng lao động chuyên môn, nghiệp vụ được ký kết tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập nhóm 4 trên địa bàn tỉnh năm 2024 để làm công việc ở vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chưa được bố trí đủ theo định mức theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập là 366 hợp đồng.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định giao biên chế cán bộ, công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập; các tổ chức hội; quyết định số lượng hợp đồng lao động trong phạm vi tổng biên chế, số lượng người làm việc, số lượng hợp đồng lao động được phê duyệt tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này. Thời gian thực hiện tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

b) Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và đảm bảo bố trí kinh phí từ ngân sách để thực hiện số lượng hợp đồng lao độngtại Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, khóa X, kỳ họp thứ 12 (kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH**  **Hồ Thị Hoàng Yến** |